

NGHỊ QUYẾT

**Về chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 34
Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
KHÓA XIV - KỲ HỌP THỨ 34**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Trên cơ sở nội dung chất vấn, trả lời chất vấn và kết luận của Chủ tọa tại Kỳ họp thứ 34,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh đánh giá cao tinh thần trách nhiệm của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đã kịp thời phản ánh và lựa chọn những vấn đề có trọng tâm, trọng điểm mà cử tri, Nhân dân quan tâm để chất vấn tại Kỳ họp. Đồng thời, ghi nhận tinh thần nghiêm túc, trách nhiệm của các ông, bà thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, giám đốc, thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị trong việc trả lời các nội dung chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và báo cáo, giải trình theo yêu cầu của Chủ tọa kỳ họp.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh ghi nhận sự nỗ lực của Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở: Văn hóa - Thể thao - Du lịch, Xây dựng và Công an tỉnh trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung thực hiện các cam kết, chỉ đạo các sở, ngành, địa phương thực hiện triển khai đồng bộ các giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế, kịp thời tháo gỡ, giải quyết khó khăn, vướng mắc, tạo chuyển biến rõ nét trong các lĩnh vực được chất vấn tại kỳ họp này, trong đó:

1. Đối với lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch:

- Thực hiện rà soát và hoàn thành việc rà soát đánh giá hiện trạng tổng thể hệ thống di tích trên địa bàn tỉnh; phân loại mức độ xuống cấp, xác định rõ thứ tự ưu tiên và phương án xử lý cụ thể đối với từng di tích; đồng thời, rà soát, hoàn thiện cơ chế quản lý du lịch, thực hiện phân cấp mạnh mẽ trong quản lý di tích, gắn với cơ chế kiểm tra, giám sát bảo đảm rõ trách nhiệm của từng cấp,

từng ngành; khắc phục dứt điểm tình trạng chông chéo, buông lỏng hoặc bỏ trống quản lý, gắn trách nhiệm của các cấp tương xứng với giá trị di tích cụ thể, nhất là sau sắp xếp đơn vị hành chính.

- Ủy ban nhân dân tỉnh khẩn trương chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tổng thể tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2026–2030; ưu tiên bố trí và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho các di tích xuống cấp nghiêm trọng, di tích có giá trị lịch sử, văn hóa tiêu biểu gắn với phát triển du lịch bền vững. Thực hiện nghiêm các quy trình, tiêu chuẩn chuyên môn trong tu bổ, tôn tạo, bảo đảm giữ gìn tính nguyên gốc, tính xác thực của di tích; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn nhằm nâng cao nhận thức xã hội; phát huy vai trò của cộng đồng trong quản lý, giám sát và tham gia bảo vệ, khai thác giá trị di tích, di sản; nâng cao nhận thức xã hội về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, quản lý hoạt động tại các di tích; đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực hợp pháp phục vụ các bảo tồn, tôn tạo và khai thác hiệu quả giá trị của di tích, di sản.

- Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý di tích gắn với bảo đảm yêu cầu chuyên môn và phát huy vai trò cộng đồng. Tổ chức số hóa hồ sơ, dữ liệu di tích; ứng dụng các kỹ thuật, công nghệ bảo tồn hiện đại trong theo dõi, đánh giá hiện trạng di tích. Xây dựng cơ sở dữ liệu thống nhất; ứng dụng công nghệ 3D và các kỹ thuật hiện đại phục vụ quản lý, bảo tồn, giáo dục truyền thống và quảng bá di tích, di sản;

- Về công tác bảo tồn và phát huy giá trị Di sản Văn hóa thế giới, Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử – Vĩnh Nghiêm – Côn Sơn, Kiếp Bạc: Xây dựng cơ chế liên kết, quản lý thống nhất giữa các phường, xã trong không gian di sản; bảo đảm đồng bộ trong quy hoạch, phân vùng bảo vệ, giám sát di sản; quản lý theo đúng các nguyên tắc về tính xác thực, tính toàn vẹn và phát triển bền vững; gắn quản lý, bảo tồn với phát huy giá trị, phục vụ phát triển (Hoàn thành trong năm 2026). Thực hiện nghiêm các quy định về công tác bảo tồn; bảo đảm giữ gìn nguyên gốc, nguyên dạng các công trình kiến trúc, cảnh quan và không gian linh thiêng của Thiền phái Trúc Lâm; kiểm soát chặt chẽ các hoạt động xây dựng, tu bổ và khai thác du lịch trong khu vực bảo vệ và vùng đệm; phát triển các sản phẩm văn hóa – du lịch tâm linh đặc trưng, thúc đẩy kinh tế di sản bền vững.

Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu thực hiện rà soát, đánh giá tổng thể hiện trạng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở và các điểm vui chơi cộng đồng; xác định rõ các điểm nghẽn về quy hoạch, đầu tư, quản lý và khai thác khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; hướng dẫn các địa phương nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành và sử dụng thiết chế sau đầu tư. Rà soát để quan tâm lắp đặt dụng cụ thể thao ngoài trời, thiết bị vui chơi cho trẻ; bố trí quỹ đất phù hợp tại các vị trí trung tâm cho công trình văn hóa, thể thao, điểm vui chơi cộng đồng; lồng ghép hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia. Tập trung nguồn lực đầu tư nâng cấp, sửa

chữa các thiết chế văn hóa – thể thao theo hướng đồng bộ, hiệu quả. Huy động tối đa quỹ đất công cộng thuận tiện trong khu dân cư, đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia đầu tư, vận hành, khai thác thiết chế; tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm chất lượng đầu tư và hiệu quả sử dụng sau đầu tư.

- Phát triển các sản phẩm văn hóa – du lịch mang bản sắc đặc trưng của từng vùng, gắn với tiềm năng, lợi thế địa phương, nhất là khu vực miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đẩy mạnh bảo tồn, phục hồi và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, nhất là di sản văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số, kết hợp hài hòa giữa bảo tồn và phát huy gắn với phát triển du lịch cộng đồng. Định hướng và hỗ trợ các địa phương miền núi, biên giới, hải đảo xây dựng mô hình du lịch văn hóa điểm mang đậm phong cách vùng miền; tăng cường đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực văn hóa – du lịch tại chỗ; tăng cường liên kết vùng, hình thành chuỗi sản phẩm và tuyến du lịch liên xã, liên vùng nhằm nâng cao hiệu quả khai thác và sức hấp dẫn của sản phẩm.

- Tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động quảng cáo: Thực hiện rà soát, lập và tổ chức thực hiện quy hoạch quảng cáo ngoài trời theo hướng đồng bộ, hiện đại, phù hợp với cảnh quan đô thị và quy hoạch chung của tỉnh gắn với trách nhiệm quản lý của Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các vi phạm về vị trí, kích thước, nội dung, ngôn ngữ quảng cáo, bảo đảm mỹ quan đô thị và an toàn xã hội. Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý hoạt động quảng cáo; xây dựng cơ sở dữ liệu số thống nhất từ tỉnh đến cơ sở; áp dụng các hình thức giám sát bằng hình ảnh, tiếp nhận phản ánh vi phạm qua các nền tảng số, phát huy vai trò giám sát của người dân. Khuyến khích phát triển các mô hình quảng cáo văn minh, thân thiện với môi trường, đáp ứng tiêu chí mỹ quan – an toàn – xanh, phù hợp định hướng phát triển đô thị bền vững của tỉnh.

2. Đối với lĩnh vực an ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao.

- Tăng cường chỉ đạo, điều hành thống nhất công tác bảo đảm an ninh mạng trên địa bàn tỉnh; hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành trong phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, bảo đảm rõ đầu mối, rõ trách nhiệm, kịp thời xử lý các tình huống phát sinh. Quan tâm bố trí nguồn lực, đầu tư trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phân tích, giám sát an ninh mạng cho lực lượng chuyên trách. Siết chặt quản lý nhà nước đối với các hoạt động trên không gian mạng, đăng ký, sử dụng SIM, tài khoản ngân hàng, ví điện tử; kịp thời phát hiện, khắc phục các sơ hở trong quản lý.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng ngừa, cảnh giác cho nhân dân trước các phương thức, thủ đoạn hành vi lừa đảo mới (*giả mạo cơ quan chức năng, đầu tư tài chính ảo, bắt cóc online...*), xâm phạm trên không gian mạng, gắn với trách nhiệm của chính quyền cơ sở. Tăng cường phòng ngừa xã hội, đẩy mạnh tuyên truyền, cảnh báo

sớm, công khai các phương thức, thủ đoạn phạm tội mới để nhân dân chủ động phòng ngừa.

- Phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng Công an trong đấu tranh phòng, chống tội phạm công nghệ cao, chủ động nắm chắc tình hình, quản lý chặt chẽ địa bàn, kịp thời phát hiện, triệt phá các băng nhóm, ổ nhóm lừa đảo, chiếm đoạt, cưỡng đoạt tài sản trên không gian mạng. Nâng cao chất lượng công tác điều tra, giám định, phân tích dữ liệu số; đẩy mạnh ứng dụng khoa học – công nghệ trong thu thập, bảo quản chứng cứ điện tử. Phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp viễn thông, ngân hàng, tổ chức trung gian thanh toán và các cơ quan Trung ương nhất là trong trao đổi thông tin, thực hiện các biện pháp nghiệp vụ, thu hồi tài sản và xử lý triệt để các vụ việc.

- Nâng cao trách nhiệm phối hợp của các sở, ngành, chính quyền cấp xã với lực lượng Công an trong thực hiện quản lý nhà nước về an ninh mạng; lồng ghép nội dung phòng, chống tội phạm công nghệ cao trong công tác quản lý chuyên ngành và tuyên truyền tại cơ sở. Chủ động phát hiện, cung cấp thông tin, dữ liệu liên quan phục vụ công tác điều tra, xử lý vi phạm; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm sử dụng công nghệ cao, góp phần giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

3. Đối với lĩnh vực xây dựng:

a) Đối với vấn đề nhà ở xã hội, nhà ở công nhân:

- Khẩn trương điều chỉnh, phê duyệt Đề án phát triển nhà ở xã hội tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030 làm cơ sở để xây dựng kế hoạch phát triển Nhà ở giai đoạn 2026 – 2030, đa dạng hóa loại hình nhà ở xã hội phù hợp thu nhập người lao động, xác định rõ danh mục dự án, quỹ đất, nguồn lực, phân kỳ từng năm và lộ trình thực hiện. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án dở dang sớm đưa dự án vào sử dụng, chuẩn bị tốt các điều kiện cho các dự án khởi công mới theo kế hoạch để đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội (hoàn thành 17.588 căn) được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 444/QĐ-TTg ngày 27/02/2025; đồng thời đưa chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hằng năm của địa phương. Thực hiện nghiêm quy định và công khai đầy đủ việc dành quỹ đất làm nhà lưu trú cho công nhân trong các khu công nghiệp và 20% quỹ đất ở trong các dự án nhà ở thương mại để phát triển nhà ở xã hội;

- Nâng cao chất lượng quy hoạch, tạo quỹ đất lâu dài cho nhà ở xã hội: Thực hiện ngay các quy định mới của pháp luật về nhà ở xã hội; tiếp tục cắt giảm, cải cách thủ tục hành chính, thực hiện các thủ tục hành chính song song để rút ngắn thời gian và thường xuyên rà soát, nâng cao chất lượng công tác lập, thẩm định, phê duyệt, giao đất và cấp phép xây dựng dự án nhà ở xã hội bảo đảm đồng bộ, thống nhất giữa các loại quy hoạch cấp tỉnh và các địa phương, phù hợp định hướng Quy hoạch tỉnh, đồng thời rà soát và thực hiện điều chỉnh quy hoạch, bảo đảm tính hệ thống, thống nhất giữa các quy hoạch của tỉnh, đảm bảo giải quyết các thủ tục không quá 3 tháng theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 658/TB-VPCP ngày 29/11/2025 tại phiên họp Ban

Chỉ đạo Trung ương về chính sách phát triển nhà ở và thị trường bất động sản và chủ động tạo quỹ đất và dư địa lâu dài cho phát triển nhà ở xã hội.

- Tổ chức triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương về phát triển nhà ở xã hội, nhất là Chiến lược phát triển nhà ở Quốc gia đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 201/2025/QH15 của Quốc hội về cơ chế đặc thù phát triển nhà ở xã hội và Nghị quyết số 171/2024/QH15 của Quốc hội về thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất. Sớm hoàn thành việc ban hành chính sách hỗ trợ phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh để tổ chức triển khai thực hiện (Quý I năm 2026).

- Tăng cường kỷ cương, tính minh bạch, phòng ngừa tiêu cực trong quy trình xét duyệt, mua - bán, cho thuê nhà ở xã hội theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ. Bảo đảm công khai, minh bạch đầy đủ thông tin về quỹ nhà ở xã hội, điều kiện, quy trình tiếp cận và nguồn vốn tín dụng ưu đãi; thực hiện nghiêm trình tự, thủ tục bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội; tăng cường kiểm tra, giám sát, hậu kiểm và xử lý nghiêm các hành vi môi giới trái phép, trục lợi chính sách, vi phạm pháp luật. Thực hiện công khai các trường hợp vi phạm để cử tri và nhân dân biết, giám sát thực hiện. Tạo điều kiện thuận lợi nhất để các doanh nghiệp có điều kiện, có quỹ đất sạch để triển khai các dự án nhà ở xã hội đảm bảo tiến độ, chất lượng, giá bán và đúng đối tượng thụ hưởng theo quy định.

- Khẩn trương triển khai, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 87/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của HĐND tỉnh quy định chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Chính sách Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2026-2030, trong đó có nội dung vay vốn để mua nhà ở xã hội; làm tốt công tác truyền thông để người dân biết về chính sách, tiếp cận vốn vay khi có nhu cầu để mua nhà ở xã hội.

b) Đối với vấn đề tình trạng ngập lụt đô thị:

- Nghiên cứu lập quy hoạch các vùng xung yếu và tích hợp vào quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, tổ chức rà soát, cập nhật quy hoạch thoát nước đô thị trên địa bàn tỉnh, có tính toán kịch bản mưa lớn cực đoan, triều cường và nước biển dâng đến năm 2050, bảo đảm đồng bộ, phù hợp quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và các kịch bản biến đổi khí hậu; đồng thời, nghiên cứu ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật đối với công trình xây dựng, cốt nền và hệ thống cây xanh ven biển theo thẩm quyền, bảo đảm phù hợp với điều kiện khí hậu, nâng cao khả năng chống chịu thiên tai của từng khu vực.

- Hoàn thành rà soát năng lực hệ thống thoát nước đô thị trên toàn tỉnh (cống, mương, kênh dẫn, trạm bơm, hồ điều hòa, cửa xả, ...), trong năm 2026; xác định rõ các điểm nghẽn, khu vực quá tải hoặc có nguy cơ dâng ngược. Khẩn trương xây dựng danh mục các dự án thoát nước trọng điểm giai đoạn 2026 – 2030 trên cơ sở đánh giá đầy đủ hiện trạng và nhu cầu của hệ thống hạ tầng kỹ thuật, bảo đảm quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị, quy hoạch thoát nước và các

kịch bản biến đổi khí hậu - nước biển dâng để tập trung bố trí nguồn lực triển khai đầu tư ngay các khu vực ưu tiên cần được xử lý cấp bách.

- Khảo sát, xác định rõ nhu cầu nạo vét hằng năm và tại các khu vực bồi lắng gây ách tắc dòng chảy để lập kế hoạch nạo vét định kỳ bảo đảm năng lực tiêu thoát nước đô thị. Hoàn thiện quy hoạch và bố trí đầy đủ các điểm đổ chất nạo vét trên bờ và ngoài biển; ưu tiên xử lý ngay các vị trí nghẽn dòng chảy, khu vực có nguy cơ ngập cao, bảo đảm thông thoáng cửa xả và luồng tiêu trong mùa mưa bão. Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp chặt chẽ với Sở Xây dựng và các địa phương trong việc quản lý, bảo vệ hành lang thoát lũ, kênh mương, đê điều, đảm bảo công tác nạo vét, duy tu và nâng cấp công thoát nước trên các tuyến đê được thực hiện đồng bộ, kịp thời gắn với công trình chỉnh trang đô thị khu dân cư hiện hữu đang triển khai.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy hoạch đã được phê duyệt; kiên quyết xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân có hành vi tự ý thay đổi cốt nền, điều chỉnh cao độ, kết cấu hạ tầng kỹ thuật thoát nước không đúng quy hoạch, thiết kế được duyệt; các trường hợp lấn chiếm hành lang thoát nước. Kiểm soát chặt chẽ các dự án lấn biển, san lấp mặt nước, san nền tại khu vực ven biển, ven sông; yêu cầu thực hiện đầy đủ việc đánh giá tác động thủy văn - thủy lực, đánh giá tác động môi trường và các nội dung liên quan theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và pháp luật có liên quan, làm cơ sở xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư và cấp phép xây dựng.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác dự báo, quản lý và điều hành hệ thống thoát nước đô thị như : Hệ thống quản lý và điều hành thoát nước thông minh; hệ thống cảm biến thông minh (mức nước, lưu lượng) tại các điểm xung yếu như hồ ga, hồ điều hòa, cửa xả để theo dõi và thu thập dữ liệu về tình trạng ngập lụt theo thời gian thực; phát triển và ứng dụng Mô hình thủy văn để dự báo sớm, chính xác các điểm ngập, thời gian ngập và thời gian tiêu thoát dựa trên dữ liệu mưa, triều cường và vận hành hệ thống cống, bơm phục vụ công tác điều hành ứng phó kịp thời.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo các sở, ngành, địa phương có liên quan thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Nghị quyết này; báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết với Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, vận động Nhân dân và doanh nghiệp tham gia quản lý, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, di sản; phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng ngừa, cảnh giác trước các phương thức, thủ đoạn hành vi lừa đảo mới; giám sát việc triển khai kế hoạch phát triển nhà ở xã hội, việc quản lý, bảo vệ hành lang thoát lũ, kênh mương, đê điều, đảm bảo công tác nạo vét, duy tu và nâng cấp công thoát nước trên các tuyến đê gắn với các công trình

chính trang đô thị đang triển khai. Thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, kịp thời kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan đối với những bất cập phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

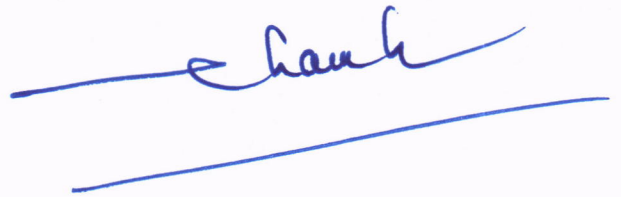
3. Thường trực, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết và các nội dung không chất vấn trực tiếp đã được các ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời các đại biểu bằng văn bản.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV, Kỳ họp thứ 34 thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Ủy ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Các Ban xây dựng Đảng và Văn phòng Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ, các tổ chức CTXH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Lưu: VT, V~~h~~

CHỦ TỊCH



Trịnh Thị Minh Thanh